

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HSST

Ngày: 22/10/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Nguyễn Bá Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yên Nhi - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN S (*Tên gọi khác: Cường*) - Sinh năm: 1995, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đức Long, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Nguyễn Đ, sinh năm 1972 và bà: Đỗ Thị C, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/7/2013, bị TAND thành phố PT xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 129/2013/HSST. Nguyễn S chấp hành xong án phạt tù vào ngày 23/4/2014; Bị cáo bị bắt ngày **20/7/2020**, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Lê Thành L**, sinh năm 1993 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Lạc Đạo, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/7/2020, Nguyễn S gọi điện thoại cho Lê Thành L, sinh năm: 1993, HKTT: khu phố 7, phường Lạc Đạo, thành phố PT để nhờ L chở đi thị xã L có công việc. Khoảng 15 phút sau, L điều khiển xe mô tô hiệu

Yamaha Nouvo, biển số 86C1 - 048.05 đến chở S. Khi đến dock Cảng thuộc phường Đức Long, thành phố PT, S nói L dừng xe lại đứng bên ngoài chờ để S đi vào bên trong có chút việc nhưng thực chất S đi bộ vào trong hẻm để mua ma túy sử dụng. Khi vào trong hẻm, S gặp một người thanh niên tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua của người này 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng và 01 tép Heroin với giá 180.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất bịch ma túy đá vào trong ví da màu đen và để trong túi quần sau bên phải, còn tép Heroin thì S mua 01 ống kim tiêm đồ vào bên trong rồi cất vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, L tiếp tục chở S đi về hướng thị xã L. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đang lưu thông trên đoạn đường Hùng Vương thuộc thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã L thì S và L bị lực lượng Công an thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã L yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ của S 01 ví da màu đen có chữ MONT BLANC, bên trong bóp da có 01 bịch nylon có nhíp kéo màu trắng, kích thước (10,5 x 7,5)cm chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 ống kim tiêm dài 12,5cm, bên trong có chứa chất bột dạng rắn. Thu giữ của Lê Thành L 01 mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 86C1 - 048.05. Sau đó, lực lượng công an đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận giám định số: 800/KLGD-PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu **M1** gửi giám định có khối lượng **0,1373** gam; là **Heroine**. Mẫu **M2** gửi giám định có khối lượng **0,9988** gam; là **Methamphetamine**".

Vật chứng vụ án: Ống kim tiêm và bịch nylon; 0,0797 gam mẫu M1 và 0,7263 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 800 ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen có chữ MONT BLANC, Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2020.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 86C1 - 048.05, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thanh H (chị ruột Lê Thành L) không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hồng vào ngày 17/9/2020.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn S, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn S và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Phạt: Nguyễn S, mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy ống kim tiêm và bịch nylon; 0,0797 gam mẫu M1 và 0,7263 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 800 ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen có chữ MONT BLANC.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn S khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị cáo Nguyễn S nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại tòa, bị cáo Nguyễn S thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 20/7/2020, tại đường Hùng Vương thuộc thôn Tân Lý 2, xã TB, thị xã L, bị cáo Nguyễn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo S 01 ví da màu đen có chữ MONT BLANC, bên trong ví da có 01 bịch nylon có nhíp kéo màu trắng, kích thước (10,5 x 7,5)cm chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 ống kim tiêm dài 12,5cm, bên trong có chứa chất bột dạng rắn, bị cáo S thừa nhận đây là số ma túy của bị cáo, cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã gửi giám định số ma túy thu được của Nguyễn S. Theo Kết luận giám định số: 800/KLGD-PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu **M1** gửi giám định có khối lượng **0,1373** gam; là **Heroin**. Mẫu **M2** gửi giám định có khối lượng **0,9988** gam; là **Methamphetamine**".

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn S đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét, bị cáo Nguyễn S có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy (Heroin và Methamphetamine) mà tổng khối lượng của hai chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn S, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, bản thân là đối tượng nghiện và đã từng bị TAND thành phố PT xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (tại Bản án số 129/2013/HSST ngày 22/7/2013), nên bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người và tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, cũng như Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép chất ma túy, sẽ trừng trị nghiêm những ai cố tình vi phạm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình, bị cáo đã bất chấp tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy, cũng như sự trừng trị của pháp luật, bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu trong người, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn S là cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, bản án xử bị cáo phải đảm bảo được tính giáo dục cao, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo, mà còn để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời làm gương cho những người khác.

Đối với Lê Thành L, quá trình điều tra xác định L không biết, không liên quan đến việc Nguyễn S mua ma túy và cất giấu trong người, nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với ống kim tiêm và bịch nylon; 0,0797 gam mẫu M1 và 0,7263 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 800 ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen có chữ MONT BLANC. Xét, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 86C1 - 048.05, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thanh Hồng (chị ruột Lê Thành L) không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hồng là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn S **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày **20/7/2020**.

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy **01** phong bì niêm phong số 800 ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; **01** ví da màu đen có chữ MONT BLANC. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn S phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Công an thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình

